



Phụ lục I
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM
*(Kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP
ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho người lao động)
Mẫu số 01a	Phiếu đăng ký tìm việc làm
Mẫu số 02	Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho tập thể người lao động)
Mẫu số 03	Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho người sử dụng lao động)
Mẫu số 03a	Phiếu đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động
Mẫu số 04	Theo dõi tình trạng việc làm của người lao động

Mã số ⁽¹⁾ :

1. Thông tin cá nhân			
Họ và tên*:		Số định danh cá nhân:	
Ngày sinh*:		Giới tính* ☐ Nam ☐ Nữ	
Dân tộc*:		Tôn giáo:	
Nơi thường trú*: Tỉnh..... xã/phường.....			
Địa chỉ cụ thể*:			
Nơi ở hiện nay*: Tỉnh..... xã/phường.....			
Địa chỉ cụ thể*:			
Thông tin liên lạc	Số điện thoại*:		
	Email:		
	Liên hệ khác (nếu có):		
Đối tượng ưu tiên (nếu có)			
☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số ☐ Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo			
☐ Bộ đội xuất ngũ ☐ Khác (ghi rõ):			
2. Trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật			
Trình độ học vấn*: ☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học			
☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông			
Trình độ CMKT cao nhất*:	☐ Chưa qua đào tạo	☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:
	☐ Sơ cấp	☐ Trung cấp	
	☐ Cao đẳng	☐ Đại học	
	☐ Thạc sĩ	☐ Tiến sĩ	
Trình độ CMKT khác:	☐ Chưa qua đào tạo	☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:
	☐ Sơ cấp	☐ Trung cấp	
	☐ Cao đẳng	☐ Đại học	
	☐ Thạc sĩ	☐ Tiến sĩ	
Trình độ khác	1:.....		
	2:.....		
Trình độ kỹ năng nghề (nếu có):Bậc:.....			
Trình độ ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1:		Chứng chỉ:.....
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá		☐ Trung bình
	Ngoại ngữ 2:		Chứng chỉ:.....
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá		☐ Trung bình

Trình độ tin học	☐ Tin học văn phòng.....		
	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình		
	☐ Khác:		
Kỹ năng mềm	Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình		
	☐ Giao tiếp	☐ Thuyết trình	☐ Quản lý thời gian
	☐ Quản lý nhân sự	☐ Tổng hợp, báo cáo	☐ Thích ứng
	☐ Làm việc nhóm	☐ Làm việc độc lập	☐ Chịu được áp lực công việc
	☐ Theo dõi giám sát	☐ Tư duy phản biện	
	☐ Kỹ năng mềm khác:		
3. Kinh nghiệm làm việc (nếu có)			
Tên đơn vị	Chức vụ	Công việc chính	Thời gian
.....			/20.....-...../20.....
.....			/20.....-...../20.....
.....			/20.....-...../20.....
☐ Đã từng làm việc ở nước ngoài tại			
4. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)			
☐ <i>Tư vấn chính sách, pháp luật lao động</i> ☐ <i>Tư vấn việc làm</i> ☐ <i>Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề</i> ☐ Đăng ký tìm việc làm → bổ sung thông tin tại mẫu số 01a – Phụ lục I ☐ <i>Khác.....</i>			

Tôi đã đọc lại và đồng ý để tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

..., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ghi chú:

Người lao động điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi.

Mẫu số 01a. Phiếu đăng ký tìm việc làm**PHIẾU ĐĂNG KÝ TÌM VIỆC LÀM****Mã số** ⁽¹⁾

Việc làm mong muốn:				
Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài				
Tên công việc*.....				
Mô tả công việc*.....				
Mã nghề ⁽²⁾ :				
Cấp 1:.....		Cấp 2:.....		
Cấp 3:.....		Cấp 4:.....		
Chức vụ*: ☐ Nhân viên ☐ Quản lý ☐ Lãnh đạo ☐ Khác (ghi rõ):				
Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cần tìm:				
☐ Không có ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm				
Nơi làm việc ưu tiên	Ưu tiên 1: Tỉnh..... Xã/phường/KCN.....			
	Ưu tiên 2: Tỉnh..... Xã/phường/KCN.....			
Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn dưới 12 tháng ☐ Xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng				
Khả năng đáp ứng: ☐ Làm ca ☐ Đi công tác ☐ Đi biệt phái				
Hình thức làm việc: ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian				
Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài ☐ Làm việc tạm thời ☐ Làm thêm				
Mức lương*: - Lương tháng:..... (VN đồng): ☐ Dưới 5 triệu; ☐ 5-10 triệu; ☐ 10-20 triệu; ☐ 20-50 triệu; ☐ >50 triệu - ☐ Lương ngàyvnd/ngày - ☐ Lương giờvnd/giờ - ☐ Thỏa thuận khi phỏng vấn - ☐ Hoa hồng theo doanh thu/sản phẩm				
Chế độ phúc lợi	Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền			
	☐ Đóng BHXH, BHYT, BHTN; ☐ BH nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc ☐ Nhà trẻ			
	☐ Xe đưa đón ☐ Hỗ trợ đi lại ☐ Ký túc xá ☐ Hỗ trợ nhà ở ☐ Đào tạo			
	☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật ☐ Cơ hội thăng tiến			
	☐ Khác			
Điều kiện	Nơi làm việc	☐ Trong nhà ☐ Ngoài trời ☐ Hỗn hợp		
	Trọng lượng nâng	☐ Dưới 5 kg ☐ 5 - 20 kg ☐ Trên 20 kg		

làm việc	Đứng hoặc đi lại	☐ Hầu như không có ☐ Mức trung bình ☐ Cần đứng/đi lại nhiều
	Nghe nói	☐ Không cần thiết ☐ Nghe nói cơ bản ☐ Quan trọng
	Thị lực	☐ Mức bình thường ☐ Nhìn được vật/chi tiết nhỏ
	Thao tác bằng tay	☐ Lắp ráp đồ vật lớn ☐ Lắp ráp đồ vật nhỏ ☐ Lắp ráp đồ vật rất nhỏ
	Dùng 2 tay	☐ Cần 2 tay ☐ Đôi khi cần 2 tay ☐ Chỉ cần 1 tay ☐ Trái ☐ Phải
Sẵn sàng làm việc*		☐ Làm việc ngay ☐ Làm việc sau (.....) tháng
Hình thức tuyển dụng*		☐ Trực tiếp ☐ Qua điện thoại ☐ Phỏng vấn online ☐ Nộp CV

Tôi đã đọc lại và đồng ý để Tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

....., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

Người lao động điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi (trùng với mã số của người lao động đăng ký ở mẫu số 01/PLI).

(2) Mã nghề do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi, mã hóa.

Mẫu số 02. Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho tập thể người lao động)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VIỆC LÀM
(Dành cho tập thể người lao động)

Mã số ⁽¹⁾:

1. Thông tin tập thể người lao động	
Tập thể người lao động đến từ *	
Số lượng* :	
Họ và tên người đại diện* :	
Địa chỉ liên hệ* :	
Thông tin liên lạc	Số điện thoại* :
	Email :
	Liên hệ khác (nếu có) :
2. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)	
☐ <i>Tư vấn chính sách, pháp luật lao động</i> ☐ <i>Tư vấn việc làm</i> ☐ <i>Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề</i> ☐ <i>Khác</i>	
3. Thời gian đăng ký:	

..., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ghi chú:

Người đại diện điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời
(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi.

Mẫu số 03. Phiếu đăng ký dịch vụ việc làm (dành cho người sử dụng lao động)**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VIỆC LÀM**
(Dành cho người sử dụng lao động)**Mã số ⁽¹⁾:**.....

1. Thông tin doanh nghiệp				
Tên doanh nghiệp/người tuyển dụng*:				
Chủ thể tuyển dụng: ☐ Cá nhân → bắt buộc Số ĐNCN ☐ Doanh nghiệp → Bắt buộc mã số DN				
Mã số đăng ký DN/Số định danh cá nhân*:				
Loại hình doanh nghiệp*: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài				
Địa chỉ*: TỉnhXã/phường.....				
Địa chỉ cụ thể*:				
☐ KCN:.....				
Số điện thoại*:			Email*:	
Ngành kinh doanh chính*:				
☐ Nông, lâm nghiệp và thủy sản		☐ Khai khoáng		
☐ Công nghiệp, chế biến, chế tạo		☐ Xây dựng		
☐ SX và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí		☐ Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải		
☐ Vận tải, kho bãi		☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống		
☐ Thông tin và truyền thông		☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		
☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản		☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ		
☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ		☐ Giáo dục và đào tạo		
☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội		☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		
☐ Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		☐ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP, BĐXH bắt buộc		
☐ Hoạt động làm thuê và các công việc trong hộ gia đình		☐ Hoạt động, dịch vụ khác		
☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế				
Mặt hàng/sản phẩm dịch vụ chính*:				
Quy mô lao động*:	☐ < 10	☐ 10-50	☐ 51-100	Số lao động tuyển dụng 6 tháng tới:.....
	☐ 101-200	☐ 201-500	☐ 500-1.000	
	☐ 1.000 – 3.000	☐ 3.000-10.000	☐ >10.000	

2. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)	
☐ <i>Tư vấn chính sách, pháp luật lao động</i> ☐ <i>Tư vấn tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực</i> ☐ <i>Tư vấn sử dụng lao động và phát triển việc làm</i> ☐ Đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động → bổ sung thông tin tại mẫu số 03a - Phụ lục I ☐ <i>Khác (ghi rõ):</i>	
3. Thời gian đăng ký:	
4. Thông tin người đại diện doanh nghiệp đăng ký	
Họ và tên*:	Chức vụ:
Số điện thoại*:	
Hình thức liên hệ khác (nếu có):	

Tôi đã đọc lại và đồng ý để Tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

....., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

Người đăng ký điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi.

Mẫu số 03a. Phiếu đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động (dành cho người sử dụng lao động)

PHIẾU ĐĂNG KÝ GIỚI THIỆU, CUNG ỨNG LAO ĐỘNG
(Dành cho người sử dụng lao động)

Mã số ⁽¹⁾

1. Thông tin tuyển dụng					
Tên công việc*			Số lượng tuyển*:.....		
Mô tả công việc*.....					
Mã nghề ⁽²⁾ :					
Cấp 1:.....		Cấp 2:.....			
Cấp 3:.....		Cấp 4:.....			
Chức vụ*: [] Nhân viên [] Quản lý [] Lãnh đạo [] Khác (ghi rõ):					
Trình độ học vấn*: [] Chưa tốt nghiệp tiểu học [] Tốt nghiệp tiểu học [] Tốt nghiệp Trung học cơ sở [] Tốt nghiệp Trung học phổ thông					
Trình độ CMKT*:	[] Chưa qua đào tạo	[] CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:		
	[] Sơ cấp	[] Trung cấp			
	[] Cao đẳng	[] Đại học			
	[] Thạc sĩ	[] Tiến sĩ			
Trình độ khác	1:..... 2:.....				
Trình độ kỹ năng nghề:			Bậc:		
Trình độ ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1:		Chứng chỉ		
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình				
	Ngoại ngữ 2:		Chứng chỉ		
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình				
Trình độ tin học	[] Tin học văn phòng.....				
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình				
	[] Khác:				
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình				
Kỹ năng mềm	[] Giao tiếp	[] Thuyết trình	[] Quản lý thời gian		
	[] Quản lý nhân sự	[] Tổng hợp, báo cáo	[] Thích ứng		
	[] Làm việc nhóm	[] Làm việc độc lập	[] Chịu được áp lực công việc		
	[] Theo dõi giám sát	[] Tư duy phản biện			
	[] Kỹ năng mềm khác:				
Yêu cầu kinh nghiệm: [] Không yêu cầu [] Dưới 1 năm [] Từ 1 đến 2 năm [] Từ 2 đến 5 năm [] Trên 5 năm					
Nơi làm việc dự kiến: Tỉnh..... Phường, xã, thị trấn/KCN.....					
Loại hợp đồng LĐ: [] Không xác định thời hạn [] Xác định thời hạn dưới 12 tháng [] Xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng					

Yêu cầu thêm: ☐ Làm ca; ☐ Đi công tác; ☐ Đi biệt phái	
Hình thức làm việc*: ☐ Toàn thời gian; ☐ Bán thời gian	
Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài; ☐ Làm việc tạm thời; ☐ Làm thêm	
Mức lương*: - Lương tháng (VN đồng): ☐ <5 triệu; ☐ 5-10 triệu; ☐ 10-20 triệu; ☐ 20-50 triệu; ☐ >50 triệu ☐ Lương ngày /ngày ☐ Lương giờ /giờ ☐ Thỏa thuận khi phỏng vấn ☐ Hoa hồng theo doanh thu/sản phẩm	
Chế độ phúc lợi*	Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa; ☐ 2 bữa; ☐ 3 bữa; ☐ Bằng tiền:; ☐ Không hỗ trợ
	☐ Đóng BHXH, BHYT, BHTN; ☐ BH nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc; ☐ Nhà trẻ
	☐ Xe đưa đón; ☐ Hỗ trợ đi lại; ☐ Ký túc xá; ☐ Hỗ trợ nhà ở; ☐ Đào tạo
	☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật ☐ Cơ hội thăng tiến
	☐ Khác
Điều kiện làm việc*	Nơi làm việc ☐ Trong nhà; ☐ Ngoài trời; ☐ Hỗn hợp
	Trọng lượng nâng ☐ Dưới 5 kg ☐ 5 - 20 kg ☐ Trên 20 kg
	Đứng hoặc đi lại ☐ Hầu như không có; ☐ Mức trung bình; ☐ Cần đứng/đi lại nhiều
	Nghe nói ☐ Không cần thiết; ☐ Nghe nói cơ bản; ☐ Quan trọng
	Thị lực ☐ Mức bình thường; ☐ Nhìn được vật/chi tiết nhỏ;
	Thao tác bằng tay ☐ Lắp ráp đồ vật lớn; ☐ Lắp ráp đồ vật nhỏ; ☐ Lắp ráp đồ vật rất nhỏ
	Dùng 2 tay ☐ Cần 2 tay; ☐ Đôi khi cần 2 tay; ☐ Chỉ cần 1 tay; ☐ Trái; ☐ Phải
Đối tượng ưu tiên: ☐ Người khuyết tật; ☐ Bộ đội xuất ngũ; ☐ Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo ☐ Người dân tộc thiểu số; ☐ Khác (ghi rõ).....	
Hình thức tuyển dụng*: ☐ Trực tiếp; ☐ Qua điện thoại; ☐ Phỏng vấn online; ☐ Nộp CV	
Thời hạn tuyển dụng*: ngày tháng năm	
Mong muốn của doanh nghiệp đối với TCDVVL: ☐ Tư vấn; ☐ GT việc làm; ☐ Cung ứng LĐ	
2. Thông tin người liên hệ tuyển dụng	
Họ và tên*:	Chức vụ*:
Số điện thoại*:	Email*:
Nhận SMS thông báo ứng tuyển ☐ Có ☐ Không	Nhận email thông báo ứng tuyển ☐ Có ☐ Không
Hình thức liên hệ khác (nếu có):	

Tôi đã đọc lại và đồng ý để tổ chức dịch vụ việc làm sử dụng các thông tin nói trên phục vụ cho công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động./.

..., ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

Người đại diện điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm đánh số trùng với mã số của người đại diện đăng ký ở mẫu số 03/PLI.

(2) Mã nghề do Tổ chức dịch vụ việc làm ghi, mã hóa.

Mẫu số 04. Theo dõi tình trạng việc làm của người lao động**KẾT QUẢ KẾT NỐI VIỆC LÀM**

STT	Thông tin người lao động				Thông tin người sử dụng lao động				Kết nối việc làm			Ghi chú
	Số ĐDCN	Họ và tên	Trình độ	Giới tính	Số ĐKKD /MST	Tên đơn vị	Ngành sản xuất kinh doanh	Địa chỉ	Vị trí việc làm	Mức lương	Ngày bắt đầu làm việc	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	

Ghi chú:

- Cột 4: Ghi trình độ: Không có bằng, chứng chỉ; Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ.
- Cột 8: Ghi ngành sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động nhất của đơn vị.
- Cột 11: Dưới 5 triệu ghi số 1; từ 5 - 10 triệu ghi số 2; từ 10 - 20 triệu ghi số 3; từ 20 - 50 triệu ghi số 4; trên 50 triệu ghi số 5.
- Cột 12: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm người lao động bắt đầu làm việc thực tế.